

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHOÁ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN

Trần Thị Tú⁽¹⁾
Văn Tiến Trung⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy tác giả đã đánh giá thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá (TDTT NK) của sinh viên (SV) trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên, làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khoá trong nhà trường.

Từ khóa: Thể dục thể thao ngoại khoá, sinh viên, Cao đẳng Y tế Thái Nguyên.

Actual situation of students' extracurricular sports activities at Thai Nguyen Medical College

Summary: Through regular scientific research methods, the topic has assessed the status of situation of students' extracurricular sports activities at Thai Nguyen Medical College. The results are served as a basis for proposing measures in order to improve the effectiveness of extracurricular sports activities in schools.

Keywords: Extracurricular sports, students, Thai Nguyen Medical College.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường bao gồm: Giờ học GDTC chính khoá và hoạt động thể dục thể thao ngoại khoá (TDTT NK). Đây là 2 hoạt động khác nhau về hình thức tổ chức nhưng thống nhất về mục tiêu; là hai giai đoạn của một quá trình giáo dục với phương châm: Học đi đôi với hành, đào tạo kết hợp với tự đào tạo. Hoạt động TDTT NK là điều kiện thuận lợi để SV được rèn luyện kỹ năng và thể hiện năng khiếu của bản thân, đặc biệt, làm cho SV hứng thú, yêu thích hơn môn học GDTC. Vì vậy, để công tác GDTC thực sự có hiệu quả, ngoài sự cố gắng của nhà trường, đòi hỏi SV phải chủ động và tích cực tham gia các hoạt động TDTT NK với vai trò của chủ thể và xuất phát từ nhu cầu của bản thân.

Khảo sát sơ bộ cho thấy hoạt động TDTT NK của Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên còn chưa mang lại hiệu quả cao do nhiều nguyên nhân. TDTT NK chủ yếu hoạt động theo mô hình đơn lẻ, các môn thể thao chưa phong phú, đa dạng, vấn đề tổ chức, quản lý hoạt động chưa chặt chẽ, chưa có các giải pháp đảm bảo tính

khoa học, vì vậy chưa lôi cuốn được nhiều SV tham gia. Chính vì vậy, việc đánh giá một cách đúng đắn, chính xác thực trạng hoạt động TDTT NK là việc cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn, làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT NK trong nhà trường.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, toạ đàm, quan sát sự phạm và toán học thống kê.

Đối tượng khảo sát: 900 SV (nam: 300, nữ: 600).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chuyên cần tập luyện TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Đánh giá thực trạng chuyên cần tập luyện của sinh viên qua 3 mức độ (theo Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL Quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng):

- Ở mức độ "Thường xuyên" tập luyện là người tập luyện mỗi tuần ít nhất 3 lần; mỗi lần tập luyện ít nhất 30 phút và tuần nào cũng tập.

(1) ThS, Khoa TDTT – Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

(2) ThS, Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

BÀI BÁO KHOA HỌC

- Ở mức độ "Không thường xuyên" tập luyện là người tập luyện mỗi tuần chỉ tập 01 buổi hoặc 2 buổi nhưng tuần tập, tuần lại không tập.

- Ở mức độ "Không tập luyện" là người

không tập luyện TDTT ngoại khoá, không tham gia bất kỳ hoạt động TDTT nào dù được tổ chức bằng hình thức nào ngoài giờ TDTT chính khoá tại trường. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng chuyên cần tập luyện TDTT NK của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

TT	Mức độ chuyên cần	Tổng (n=900)		Giới tính			
				Nam (n=300)		Nữ (n=600)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Thường xuyên	70	7.78	34	11.33	48	8.00
2	Không thường xuyên	312	34.66	90	30.00	210	35.00
3	Không tập luyện	518	57.56	176	58.67	342	57.00

Từ kết quả bảng 1 cho thấy: Về tổng thể, có đến 57.56% SV không tham gia tập luyện TDTT NK, số tập luyện thường xuyên chiếm tỷ lệ rất thấp (7.78%), còn lại không thường xuyên chiếm 34.67%. Như vậy, tổng số SV có tham gia tập luyện NK là 382, chiếm 42.44%. Kết quả trên đã cho thấy, tính chuyên cần tập luyện TDTT NK của SV trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên là rất thấp, việc tập luyện NK của sinh viên chưa trở thành thói quen. Kết quả cũng chỉ rõ tỉ lệ SV nữ tham gia tập luyện NK tương đương với SV nam nhưng tỉ lệ thường xuyên lại thấp hơn.

2. Thực trạng động cơ tham gia hoạt động TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Để hiểu rõ động cơ của SV tham gia hoạt động NK đề tài đã phỏng vấn 382 SV có tham gia tập luyện (124 SV nam và 258 SV nữ), kết quả thống kê được trình bày ở bảng 2. Số liệu thống kê cho thấy động cơ tham gia TDTT NK

rất đa dạng, trong đó số SV cho rằng học TDTT ngoại khoá do chương trình GDTC qui định chiếm tỉ lệ cao nhất (66.75%), số SV có hứng thú, nhận thấy vai trò to lớn của TDTT chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ (13.61%). Các động cơ còn lại chiếm trung bình từ 15 – 24%. Kết quả cũng chỉ rõ giữa nam và nữ không có sự khác biệt lớn.

3. Thực trạng nội dung tập luyện TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Đánh giá thực trạng nội dung tập luyện NK được tiến hành qua phỏng vấn số SV có tham gia tập luyện. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy: Thực trạng các môn TDTT NK được SV lựa chọn là khá đa dạng; Tỷ lệ SV tham gia tập luyện ở các môn không đồng đều, trong đó, các môn thể thao được SV tập luyện nhiều nhất là: Bóng chuyền (65.97%), Cầu lông (50.79%), Đá cầu (45.55%), Võ thuật (39.53%), các môn Bóng đá, Bóng rổ và Bóng bàn chiếm tỷ lệ thấp, từ 10 – 24%; Một số môn

Bảng 2. Thực trạng động cơ tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn				Tổng (n=382)	
		Nam (n= 124)		Nữ (n = 258)			
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tăng cường sức khoẻ	30	24.19	62	24.03	92	24.08
2	Nâng cao thành tích thể thao	22	17.74	40	15.5	62	16.23
3	Do chương trình GDTC quy định	70	56.45	185	71.71	255	66.75
4	Giảm căng thẳng, vui chơi, giải trí	37	29.84	46	17.83	83	21.73
5	Có hứng thú, nhận thấy vai trò to lớn của TDTT	22	17.74	30	11.63	52	13.61

Bảng 3. Thực trạng nội dung tập luyện TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

TT	Nội dung tập luyện	Kết quả phỏng vấn				Tổng SV (n=382)	
		Nam (n=124)		Nữ (n=258)			
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Cầu lông	56	45.16	138	53.49	194	50.79
2	Bóng bàn	38	30.65	56	21.71	94	24.61
3	Bóng Chuyền	72	58.06	180	69.77	252	65.97
4	Điền kinh	12	9.68	24	9.30	36	9.424
5	Bóng đá	75	60.48	10	3.88	85	22.25
6	Bóng rổ	34	27.42	5	1.94	39	10.21
7	Đá cầu	62	50.00	112	43.41	174	45.55
8	Võ thuật	64	51.61	87	33.72	151	39.53
9	Bơi	27	21.77	9	3.49	36	9.424

thể thao còn lại, có thể do thiếu hấp dẫn hay khó khăn về điều kiện tập luyện nên SV lựa chọn tập luyện thấp như Bơi và Điền kinh (dưới 10%). Giữa nam và nữ có sự khác biệt ở một số môn như Bóng đá, Bóng rổ và Võ thuật có tỷ lệ nam tham gia vượt trội.

4. Thực trạng tổ chức tập luyện TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Thực trạng tổ chức tập luyện TDTT NK được khảo sát thông qua phỏng vấn. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng tổ chức tập luyện TDTT NK của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên (n=382)

TT	Nội dung phỏng vấn	Phương án trả lời	Tổng	
			m _i	%
1	Hình thức tổ chức	Có hướng dẫn TX	7	1.80
		Có hướng dẫn không TX	61	15.97
		Không có hướng dẫn	314	82.20
2	Thời lượng tập luyện/ngày	<30 phút	238	62.20
		30 - 60 phút	141	37.01
		>60 phút	3	0.79
3	Thời điểm tập luyện	Sáng	82	21.47
		Chiều	280	73.30
		Tối	20	5.24
4	Số buổi tập luyện/tuần	1 - 2 buổi	312	81.68
		≥ 3 buổi	70	18.32

Về hình thức tổ chức: hiện nay SV đang tập luyện theo hình thức tổ chức không có người hướng dẫn là đa số (82.2%), hình thức tập luyện có người hướng dẫn nhưng không thường xuyên chiếm tỷ lệ ít hơn (15.97%), tổ chức tập luyện thường xuyên có người hướng dẫn chiếm tỷ lệ rất thấp (1.8%). Kết quả này cho thấy thiếu sự

quan tâm của nhà trường, giáo viên và đặc biệt là vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên đối với công tác này.

Về thời lượng tập luyện/ngày: Đa số SV chỉ tập luyện với thời lượng <30 phút, chiếm tỷ lệ 62.20%, số tập luyện từ 30 - 60 phút thì ít hơn chiếm tỷ lệ 37.01%. Số sinh viên tập dài hơn

một chút là 90 phút chiếm tỉ lệ rất nhỏ chỉ 0.79% và chủ yếu là các sinh viên nam.

Về thời điểm tập luyện: Chủ yếu tập luyện vào buổi chiều (73.03%), số SV tập buổi sáng ít hơn, bên cạnh đó cũng có một tỉ lệ nhỏ SV tập vào buổi tối (5.24%).

Về số buổi tập luyện/tuần: Số SV thường xuyên tập luyện TDTT NK (≥ 3 buổi/tuần) chiếm tỉ lệ rất ít 18.32%, còn lại đa số chỉ tập luyện TDTT NK với 1 buổi/tuần (78.53%).

Bảng 5. Kết quả đánh giá mức độ cần thiết tập luyện TDTT NK đối với sinh viên

TT	Đối tượng phỏng vấn	Mức độ cần thiết	Ý kiến trả lời	
			m _i	%
1	Giáo viên (n=80)	Rất cần thiết	77	96.25
		Cần thiết	3	3.75
		Không cần thiết	0	0.00
2	Sinh viên (n=900)	Rất cần thiết	834	92.67
		Cần thiết	57	6.33
		Không cần thiết	9	1.00

những điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động TDTT NK tại nhà trường.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động TDTT NK của SV trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên cho thấy: Phần lớn SV chưa xác định được động cơ tập luyện đúng đắn; Mức độ chuyên cần tập luyện chưa cao, chưa trở thành thói quen thường xuyên; Nội dung tập luyện ngoại khóa đa dạng, phân tán ở nhiều môn thể thao; Hình thức tự tập luyện là chính và thời gian tập luyện còn ít. Đây là những hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động TDTT NK của SV nhà trường. Tuy nhiên, cả SV và giáo viên nhà trường đều có nhận thức đúng về sự cần thiết của việc tập luyện TDTT NK, đây chính là yếu tố tiền đề thuận lợi cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT ngoại khóa trong nhà trường trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008), *Quyết định số 72/2008/QĐ-BGD-ĐT về việc Ban hành Quy định tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa cho HS học sinh.*

2. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 Ban hành chương trình môn*

5. Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tập luyện TDTT NK

Để đánh giá nhận thức về sự cần thiết tập luyện TDTT NK đối với SV trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên, đề tài tiến hành phỏng vấn 80 cán bộ, giảng viên và 900 SV nhà trường, kết quả được trình bày cụ thể tại bảng 5.

Như vậy có thể thấy cả về phía cán bộ, giảng viên và SV nhà trường đều cho rằng tập luyện TDTT NK là cần thiết đối với SV. Đây sẽ là

học giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng.

3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2019), *Thông tư 01/2019/TT-BVHTTDL ban hành Quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng.*

4. Bùi Đình Cầu (2014), “Lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường đại học Thương mại Hà Nội”, *Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*

5. Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.*

6. Hứa Sỹ Đức (2011), “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa cho sinh viên trường Lao Động Thương Binh Xã Hội”, *Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.*

(Bài nộp ngày 9/6/2021, phản biện ngày 11/10/2021, duyệt in ngày 26/10/2021
 Chịu trách nhiệm chính: Trần Thị Tú
 Email: tutt@tntue.edu.vn)